TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2023/DS-ST
Ngày 08 - 3 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An.

Ông Nguyễn Vũ Bằng.

- Thư ký phiên toà: Bà D Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 735/2023/TLST-DS ngày 08/12/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 01/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng)**.

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang T** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau. (Theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

Người được ông T ủy quyền lại: Ông **Châu Đông D** – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doA chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau. (Theo Quyết định ủy quyền số: 142/NHNoTVT-TH ngày 08/3/2023 của Giám đốc Ngân hàng V chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn B,** sinh năm 1978.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lương Thị M,** sinh năm 1957.

Bà **Trần Nguyệt A,** sinh năm 1979.

A **Lâm Bình Đ,** sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông D có mặt tại phiên tòa. Các đương sự khác vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 của nguyên đơn và lời trình bày của ông Châu Đông D có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 17/3/2017 giữa Ngân hàng và ông Lâm Văn B ký kết hợp đồng tín dụng số: LAV-201701178/HĐTD (gọi tắt là hợp đồng tín dụng), với nội dung: Ngân hàng cho ông B vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất cho vay và phương thức trả lãi được ghi trên từng giấy nhận nợ, mục đích vay nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì ngày 17/3/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho ông B nhận tổng số tiền 100.000.000 đồng được thể hiện tại 02 giấy nhận nợ kiêm Bo cáo đề xuất giải ngân (Trong đó: Số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay 7%/năm, lãi suất quá hạn 10.5%/năm (thời hạn vay đến ngày 15/02/2018); số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay 10%/năm, lãi suất quá hạn 15%/năm (thời hạn vay 36 tháng). Việc ông B vay tiền tại Ngân hàng là cá nhân ông B đại diện cho hộ gia đình (thông qua việc ủy quyền của họ) đứng ra xác lập hợp đồng với Ngân hàng, hộ gia đình ông B gồm có bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ. Đồng thời, để đảm bảo nghĩa vụ thA toán khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông B giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C124406 đối với diện tích đất 6.500 m^2 – tại thửa số 066, 0273 – tờ bản đồ số 12 – đất tọa lạc tại ấp Rạch Lăng, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do UBND huyện T cấp ngày 20/12/1995 cho bà Lương Thị M đứng tên. Quá trình thực hiện hợp đồng sau khi ông B đã nhận toàn bộ khoản tiền được giải ngân thì ông B cũng như các thành viên trong hộ không trả khoản vốn và lãi nào cho Ngân hàng. Tính đến ngày 08/3/2023 khoản nợ ông B vay còn dư nợ tại Ngân hàng với số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi 69.934.028 đồng.

Nay ông D đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông B, bà M, bà A, A Đ có trách nhiệm thA toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 169.934.028 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thA toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Đối với bị đơn ông Lâm Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật trA chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu thA toán tiền vốn vay và lãi theo hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Về hợp đồng tín dụng: Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng tín dụng số: LAV-201701178/HĐTD và 02 giấy nhận nợ kiêm Bo cáo đề xuất giải ngân cùng ngày 17/3/2017 do nguyên đơn cung cấp có thể hiện chữ ký và họ tên của bị đơn thống nhất nội dung hợp đồng và ghi nhận nợ được giải ngân với số tiền 100.000.000 đồng, và tại thời điểm ký kết hợp đồng thì có "giấy ủy quyền ngày 17/3/2017" kèm theo có nội dung những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất ủy quyền cho bị đơn xác lập các giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng, giao dịch tài sản bảo đảm tiền vay và các giao dịch khác có liên quan đến tiền vay với Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Như vậy, có căn cứ xác định việc bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là đại diện cho hộ gia đình và được sự ủy quyền của họ. Nội dung tại hợp đồng tín dụng thể hiện số tiền cho vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, phương thức thA toán nợ theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để triệu tập bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến để tham gia và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã thA toán xong một phần hay toàn bộ khoản nợ đã vay cho Ngân hàng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết với nhau phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và luật chung. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và hiện nay còn dư nợ chưa thA toán với tổng số tiền 169.934.028 đồng (Trong đó: Nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 69.934.028 đồng) tính đến ngày 08/3/2023 chưa thA toán là đúng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thA toán và giao dịch này do bị đơn là người đại diện cho hộ gia đình xác lập, nên cần buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ chung trả toàn bộ khoản nợ này cho nguyên đơn và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4.2] Đối với việc Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C124406 đối với diện tích đất 6.500 m^2 – tại thửa số 066, 0273 – tờ bản đồ số 12 – đất tọa lạc tại ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau do UBND huyện T cấp ngày 20/12/1995 cho bà Lương Thị M đứng tên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu giải quyết trong vụ án, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp và có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc bị đơn ông Lâm Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ phải có nghĩa vụ chung trả cho Ngân hàng số tiền 169.934.028 đồng (Trong đó: Nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 69.934.028 đồng) tính đến ngày 08/3/2023 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

[5] *Về án phí:* Bị đơn ông Lâm Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn Ngân hàng đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc bị đơn ông Lâm Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ phải có nghĩa vụ chung trả số tiền

169.934.028 đồng (Trong đó: Nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 69.934.028 đồng) tính đến ngày 08/3/2023 cho nguyên đơn Ngân hàng V và kể từ ngày 09/3/2023 ông Lâm Văn B, bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: LAV-201701178/HĐTD và 02 giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân cùng ngày 17/3/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

Buộc ông Lâm Văn B, bà Lương Thị M, bà Trần Nguyệt A, anh Lâm Bình Đ phải nộp là 8.496.701 đồng (Chưa nộp).

Ngân hàng V đã dự nộp tạm ứng án phí trước với số tiền 4.116.000 đồng theo biên lai thu số: 0005864 ngày 08/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải